

Bản án số: 167/2018/HSST

Ngày: 14/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Bà Đỗ Thu Hoài.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:
Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/HSST ngày 13/7/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018 /QĐXXST- HS ngày 02/8/2018, đối với bị cáo:

Đồng Phạm Ng , sinh ngày: 02/05/1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn T , xã Nhon An, thị xã A , tỉnh B ; Chỗ ở hiện nay: không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Không rõ; Họ tên mẹ: Đồng Thị G – sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2017; Nhân thân: Bản án số 02/2005/HSST ngày 10/5/2005 của TAND huyện Nhon An, tỉnh Bình Định xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 14/6/2005; Bản án số 285/2006/HSPT ngày 07/6/2006 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 28/4/2007; Tiền án: Ngày 26/3/2013, TAND quận Cầu Giấy xử 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 57/2013/HSST, ra trại ngày 02/8/2016; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017; Hiện đang bị tạm giam có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N c (sinh năm: 1989, HKTT: Thanh Tùng, Thanh Miện, Hải Dương), trú tại: Số 7, ngõ 21 Trần Quý Kiên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị C (sinh năm 1990; HKTT: Quảng Bình, thị xã Ba Đồn, Quảng Ninh); trú tại: số 2, Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thạch C , sinh năm 1989; Trú tại: số 280 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đồng Phạm Ng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua mạng xã hội, Nguyên kết bạn làm quen với một số phụ nữ, Nguyên nói dối mình là Việt kiều, có nghề nghiệp, chức vụ cao trong ngành Ngân hàng và là người có nhiều tiền, tài sản. Khi đã tạo được lòng tin của người khác, Nguyên viện ra nhiều lý do để vay tiền, mượn tài sản của họ rồi chiếm đoạt. Với thủ đoạn trên, từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2017, Nguyên đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 9/2017, Ng vào trang mạng Duyenso.com và sử dụng điện thoại 0982903731, tạo Zalo tên “Abbey Nguyên”, nick Facebook là “Duy Dong” kết bạn, nói chuyện qua Zalo với chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1989, HKTT: Thanh Tùng, Thanh Miện, Hải Dương), trú tại: Số 7, ngõ 21 Trần Quý Kiên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội, chị N sử dụng số 0946157399, tên Facebook “Nguyen Ngoc SHINVJ”. Qua nói chuyện, N biết chị N c quê ở Hải Dương, đang làm việc tại Hà Nội, chưa lập gia đình và có điều kiện kinh tế nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N . Để tạo lòng tin N giới thiệu mình là người Úc gốc Việt đã từng sống ở Úc, từng đi du học Mỹ, mới về Việt Nam sinh sống và làm việc, hiện tại đang làm Phó giám đốc Ngân hàng BIDV chi nhánh Ba Đình, Hà Nội. Ng nói dối chị N đã có vợ là người Việt Nam nhưng đã ly hôn và có con gái đang sống, học tập tại Mỹ sắp về Việt Nam nhập quốc tịch. Sau đó, N copy, chỉnh sửa nội dung tin nhắn từ thông báo tài khoản ngân hàng BIDV số 58110001120696 chủ sở hữu Đồng Phạm N không có tiền thành trong tài khoản có 126.000.000.000 tỷ đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ đồng) rồi gửi cho chị N và nói dối là tiền bán

cổ phiếu bên Úc chuyển về tài khoản tại Việt Nam nhưng tài khoản bị tạm khóa để kiểm tra, không rút được tiền để sử dụng. Khi đã tạo được lòng tin của chị N, N đưa ra nhiều lý do như cần tiền mua vé máy bay vào Bình Định thăm người thân, bay đi nước ngoài làm việc, lo thủ tục rút tiền trong tài khoản, làm thủ tục nhập xe ô tô từ nước ngoài về Việt Nam,... để vay tiền và chiếm đoạt của chị N.

Ngày 24/9/2017, chị N chuyển trực tiếp cho N số tiền 44.000.000 triệu đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) tại cửa hàng Viettel ở Thanh Miện, Hải Dương. Từ ngày 03/10/2017 đến ngày 17/11/2017, chị N đã nhiều lần sử dụng dịch vụ Internet Banking từ điện thoại cá nhân chuyển số tiền 74.120.000 đồng (Bảy mươi tư một trăm hai mươi ngàn đồng) từ tài khoản của chị N số 45210000341439 mở tại ngân hàng BIDV vào tài khoản số 043100049221 của N mở tại ngân hàng Vietcombank và số tài khoản 58110001120696 mở tại ngân hàng BIDV. Trong đó lần 1: Ngày 03/10/2017 số tiền 2.000.000 đồng; lần 2: Ngày 04/10/2017 số tiền 11.000.000 đồng; lần 3: Ngày 07/10/2017 số tiền 10.000.000 đồng; lần 4: Ngày 10/10/2017 số tiền 4.500.000 đồng; lần 5: Ngày 11/10/2017 số tiền 5.000.000 đồng; lần 6: Ngày 19/10/2017 số tiền 18.000.000 đồng; lần 7: Ngày 20/10/2017 số tiền 2.000.000 đồng; lần 8: Ngày 21/10/2017 số tiền 5.000.000 đồng; lần 9: Ngày 22/10/2017 số tiền 2.000.000 đồng; lần 10: Ngày 24/10/2017 số tiền 2.000.000 đồng; lần 11: Ngày 25/10/2017 số tiền 1.500.000 đồng; lần 12: Ngày 26/10/2017 số tiền 120.000 đồng; lần 13: Ngày 16/11/2017 số tiền 1.000.000 đồng; lần 14: Ngày 17/11/2017 số tiền 10.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 16/11/2017, chị Ngọc trực tiếp đưa cho Nguyễn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tại nhà của chị N ở số 7, ngõ 21 Trần Quý Kiên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. Ngoài các lần chiếm đoạt tiền của chị N, N mượn máy tính nói dối là cần để đi làm và mượn xe máy đem đi cầm cố lấy tiền lo thủ tục nhập xe ô tô từ nước ngoài về Việt Nam. Thực chất mục đích của Nguyễn để lấy tiền tiêu xài. Khoảng giữa tháng 10/2017, chị N đưa cho Ng mượn 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, màu trắng; 01 xe máy Vision, màu đỏ, BKS 34F1-226.22 cùng đăng ký xe, giấy phép lái xe tại khách sạn An Bình địa chỉ nhà số 9, X2, ngõ 2, phố Trần Quý Kiên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi có được tài sản, N đem chiếc máy tính bán cho nam thanh niên không rõ lai lịch tại vỉa hè cạnh bãi trông xe trên phố Trần Quý Kiên được 1.000.000 đồng và đem xe máy đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Thạch Cường (sinh năm: 1989, HKTT: Số 280 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội) cầm cố lấy 15.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 183/TCKH-BBĐGHĐ ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cầu Giấy, kết luận: Trị giá chiếc xe máy Vision, màu đỏ, đã cũ, BKS: 34F1-226.22 là 24.350.000 đồng; trị giá chiếc máy tính hiệu Sony Vaio, màu trắng, đã cũ là 3.950.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản N đã chiếm đoạt của chị Ngọc là 176.420.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 11/2017, N tiếp tục vào trang mạng Duyenso.com tạo tài khoản tên AndyViet.Nguyen, kết bạn với chị Nguyễn Thị (sinh năm 1990; HKTT: Quảng Bình, thị xã Ba Đồn, Quảng Ninh); trú tại: số 2, Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội). Sau đó, Ng xin số điện thoại của chị Cúc là 0969985652 và sử dụng Viber “Pianist” đăng nhập bằng số điện thoại 0982903731, Zalo “Abbey Nguyên”, nick Facebook “Đồng Nguyên” của N đăng nhập bằng số điện thoại 01687056341 nói chuyện với chị C qua mạng Zalo, Viber, Facebook là “Nguyễn An Cúc”. Qua tìm hiểu Ng biết chị C chưa lập gia đình, có công ty làm sinh trắc vân tay, là người có điều kiện về kinh tế nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị C. N đã dùng thủ đoạn lừa dối đối với chị Cúc tương tự như đối với chị Ngọc khi giới thiệu về nhân thân của mình. Đồng thời, để tạo lòng tin cho chị C, Ng nói dối là đã có vợ tên là Võ Thị Bích Nuy nhưng đã ly hôn và tự nguyện tạo một bản án ly hôn của TAND huyện An Nhơn trong đó thể hiện Ng có nhiều tài sản, nhà ở. Sau đó Nguyên gửi bản án giả cho chị Cúc qua Viber. Đồng thời, Nguyên tự chụp ảnh và ghép ảnh với một số người nước ngoài qua phần mềm chỉnh sửa photoshop để chị Cúc tin là N đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài. N tự tạo tài khoản Zalo tên “Lâm Vũ Minh Kiều” giả làm bạn của Nguyên, nhắn tin nói chuyện với chị Cúc nói N là người tốt, có nhiều tài sản và đang bị người khác lừa mất tiền để tạo thêm lòng tin của chị Cúc.

Để chiếm đoạt tiền của chị Cúc, N tự tạo ra nhiều lý do để vay tiền như đang cần tiền để đi mua vé máy bay đi Sài Gòn, cần tiền đưa mẹ và con gái ở nước ngoài về Việt Nam đi chơi, lo tiền làm thủ tục rút 50 tỷ trong tài khoản bị tạm khóa, bị vợ cũ bắt cóc tống tiền...Tin lời N nói, từ ngày 03/12/2017 đến ngày 11/12/2017, chị Cúc đã nhiều lần ra Ngân hàng BIDV ở số 27 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội và sử dụng Internet Banking chuyển tiền từ tài khoản của chị Cúc số 0021000379273, 0031000188693 mở tại Ngân hàng Vietcombank vào số tài khoản 0431000049221 của Nguyên mở tại Ngân hàng Vietcombank và số tài khoản 58110001120696 mở tại Ngân hàng BIDV. Cụ thể: Lần 1: Ngày 03/12/2017 số tiền 9.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 04/12/2017 số tiền

14.400.000 đồng; Lần 3: Ngày 05/12/2017 số tiền 1.950.000 đồng; Lần 4: Ngày 06/12/2017 số tiền 2.000.000 đồng; Lần 5: Ngày 07/12/2017 số tiền 22.000.000 đồng; Lần 6: Ngày 08/12/2017 số tiền 20.000.000 đồng; Lần 7: Ngày 09/12/2017 số tiền 9.000.000 đồng; Lần 8: Ngày 10/12/2017 số tiền 7.000.000 đồng; Lần 9: Ngày 11/12/2017 số tiền 10.200.000 đồng và chị Cúc trực tiếp đưa cho Nguyên số tiền 10.000.000 đồng tại trước số nhà 582 đường Láng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Tổng trị giá tài sản mà Ng đã chiếm đoạt của chị C là 105.550.000 đồng (Một trăm linh năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản mà Ng chiếm đoạt của chị N và chị C là 281.970.000đ (Hai trăm tám mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt Nguyên đã sử dụng chi tiêu cá nhân và cá độ bóng đá hết.

Cáo trạng số 156/CT-VKSCG ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Đồng Phạm N về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, tài liệu đã thu giữ có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017, do cần tiền để tiêu sài, Đồng Phạm N đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền và tài sản của chị Nguyễn Thị N tổng giá trị là 176.420.000 đồng. Trong tháng 12/2017, Đồng Phạm N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 105.550.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tổng giá trị tài sản Nguyên chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị C là 281.970.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đồng Phạm N từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không có ý kiến gì khác với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Qua mạng xã hội, từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017, Đồng Phạm Ng đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền và tài sản của chị Nguyễn Thị N tổng giá trị là 176.420.000 đồng. Trong tháng 12/2017, Đồng Phạm Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 105.550.000 đồng của chị Nguyễn Thị C. Tổng giá trị tài sản Nguyễn chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị C là 281.970.000 đồng.

Xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt là 281.970.000 đồng, do vậy hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Tài sản chiếm đoạt có giá trị rất lớn. Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án về tội chiếm đoạt. Trong đó tiền án Ngày 26/3/2013, TAND quận Cầu Giấy xử 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 57/2013/HSST chưa được xóa án. Bị cáo không có nghề nghiệp, liên tiếp thực hiện hành vi lừa đảo và lấy đó làm nguồn sống cho bản thân, vì vậy xác định bị cáo phạm tội thuộc trường tái phạm và có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyên bồi thường cho chị 176.420.000 đồng, chị Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 105.550.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị C và chị N buộc bị cáo phải bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là có căn cứ pháp luật, do vậy cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền nêu trên.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đồng Phạm Ng : 01 thẻ Ngân hàng BIDV và 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Đồng Phạm N , xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy lưu tại hồ sơ vụ án. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, xét thấy bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần sung quỹ Nhà Nước.

Đối với đối tượng mua chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, màu trắng của chị Ngọc, Ng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh.

Đối với anh Nguyễn Thạch Cường là chủ hiệu kinh doanh cầm đồ ở số 280 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi nhận cầm cố chiếc xe máy hiệu Vision, màu đỏ, đã cũ, BKS: 34F1-226.22 của chị Ngọc do N cầm cố có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Chị Ngọc biết và đồng ý cho N cầm cố xe. Khi hết thời hạn cầm cố, N không thanh toán tiền cầm cố và lãi phát sinh nên anh Cường đã bán cho khách không rõ lại lịch nên không có căn cứ để xác minh. Do vậy anh Cường không có lỗi nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Phạm N phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
2. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Đồng Phạm N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2017.

3. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 176.420.000đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 105.550.000đồng (một trăm lẻ năm triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, bên trong có sim số 0982.903.731 và 0168.705.6341.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 191 ngày 11/7/2018 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, người bị hại có đơn thi hành án, người phải thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên thi hành án có quyền yêu cầu bên phải thi hành án trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.098.500 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chi Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thạch C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

